

**BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÂN BỐ KINH PHÍ KHOẢN CHO
CÁC ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2023 (Đến ngày 31.10.2023)
(Đính kèm Công văn số /TCKT3 ngày tháng năm 2023 của Vụ TCKT)**

TT	Tên đơn vị	Số giao khoản tháng 10/2023	Tổng kinh phí được giao đến 31/10/2023
1	Sở giao dịch	2.205	29.467
2	An Giang	467	12.919
3	Bà Rịa-Vũng Tàu	496	17.890
4	Bạc Liêu	231	10.209
5	Bắc Kạn	310	10.827
6	Bắc Giang	265	10.914
7	Bắc Ninh	313	14.294
8	Bến Tre	255	9.186
9	Bình Dương	264	12.062
10	Bình Định	560	16.418
11	Bình Phước	327	10.472
12	Bình Thuận	275	10.874
13	Cà Mau	277	10.082
14	Cao Bằng	306	10.047
15	Cần Thơ	991	16.749
16	Đà Nẵng	660	18.525
17	Đắk Lắk	323	15.348
18	Đắk Nông	276	11.607
19	Điện Biên	480	10.317
20	Đồng Nai	358	13.304
21	Đồng Tháp	255	9.668
22	Gia Lai	286	12.313
23	Hà Giang	340	12.040
24	Hà Nam	340	12.306
25	Hà Nội	504	39.272
26	Hà Tĩnh	325	12.197
27	Hải Dương	335	15.274
28	Hải Phòng	360	15.663
29	Hậu Giang	259	9.682
30	Hòa Bình	417	11.987
31	Thừa Thiên-Huế	273	11.477
32	Hưng Yên	320	12.158
33	Kiên Giang	348	13.089
34	Kon Tum	248	11.153
35	Khánh Hòa	285	12.253
36	Lai Châu	358	10.906
37	Lạng Sơn	324	10.501
38	Lào Cai	285	12.587
39	Lâm Đồng	358	12.819
40	Long An	205	12.445

TT	Tên đơn vị	Số giao khoán tháng 10/2023	Tổng kinh phí được giao đến 31/10/2023
41	Nam Định	240	13.495
42	Ninh Bình	360	11.950
43	Ninh Thuận	261	9.756
44	Nghệ An	671	18.466
45	Phú Thọ	405	14.321
46	Phú Yên	550	9.491
47	Quảng Bình	275	11.191
48	Quảng Nam	345	11.105
49	Quảng Ninh	532	14.372
50	Quảng Ngãi	210	10.782
51	Quảng Trị	285	11.243
52	Sóc Trăng	271	9.755
53	Sơn La	346	11.668
54	Tây Ninh	319	10.913
55	Tiền Giang	309	10.841
56	TP Hồ Chí Minh	640	48.970
57	Tuyên Quang	243	11.144
58	Thái Bình	442	15.806
59	Thái Nguyên	320	12.097
60	Thanh Hóa	383	14.084
61	Trà Vinh	205	10.672
62	Vĩnh Long	322	11.153
63	Vĩnh Phúc	324	14.478
64	Yên Bái	318	13.134
65	Cục Công nghệ thông tin	1.176	29.244
66	Cục Quản trị	10.878	312.446
67	Chi cục Quản trị	2.222	34.913
68	Chi cục Công nghệ thông tin	46	6.231
69	Chi cục Phát hành và Kho quỹ	200	16.469
70	Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng	2.358	120.468
71	Cục Phát hành và Kho quỹ	1.245	34.879
	Tổng cộng	42.765	1.426.838